

CÔNG TY CP DINH DƯỠNG NUTRICARE

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ CBSP: 41/2020/CBSP-NUTRI

SỐ TNDKSP: 6468/2020/ĐKSP

**SẢN PHẨM DINH DƯỠNG CÔNG THỨC
DÀNH CHO TRẺ TỪ 0-12 THÁNG TUỔI
METACARE COLOSTRUM 0+**

Năm 2020



SỞ Y TẾ HÀ NỘI
CHI CỤC ATVSTP THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2020

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 6468/2020/ĐKSP

Chi cục ATVSTP Hà Nội xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CP DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ: Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 02466833368

Fax: 02437858999

Email: nutricare82@gmail.com

Cho sản phẩm: Sản phẩm dinh dưỡng công thức dành cho trẻ từ 0-12 tháng tuổi: Metacare Colostrum 0+

Sản phẩm trên do Nhà máy CN CÔNG TY CP DINH DƯỠNG NUTRICARE; Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh, Việt Nam. sản xuất, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật QCVN 11-1:2012/BYT: Quy chuẩn quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 12 tháng tuổi.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

CHI CỤC TRƯỞNG



Trần Ngọc Tự



THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG NUTRITIONAL INFORMATION

Thành phần Components	Đơn vị Unit	Trong 100g Per 100g	Trong 100ml Per 100ml
Năng lượng/Energy	kcal	466	68.7
Dạm/Protein	g	12.0	1.70
Dạm Whey/whey protein	g	7.20	1.02
Dạm Casein/Casein protein	g	4.80	0.68
Tỉ lệ Dạm Whey/Casein		60:40	60:40
Sữa non/Colostrum	mg	9000	1274
IgG	mg	1463	207
Lactoferrin	mg	32.8	4.64
Chất béo/Fat	g	23.0	3.25
LA (Linoleic acid)	mg	3000	425
ALA (Alpha linolenic acid)	mg	310	43.9
Tỉ lệ Linoleic acid/alpha Linolenic acid		9.68	9.68
DHA (Docosahexaenoic acid)	mg	25.0	3.54
ARA (Arachidonic acid)	mg	25.0	3.54
Carbohydrate tổng/Total Carbohydrate	g	59.2	8.38
Chất xơ hòa tan (FOS)/Inulin	mg	2.49	0.35
HMO (Fucosyllactose 2'-FL)	mg	298	40.8
Choline	mg	50.1	7.09
Lysine	mg	180	25.5
Inositol	mg	46.1	6.52
Taurine	mg	18.0	2.55
L-Carnitine	mg	9.06	1.28
Lợi khuẩn**/Probiotics (BB12 & La5)	CFU	6.3x10 ⁸	9.01x10 ⁷

VITAMINS			
Vitamin A	µg	1153	163
Vitamin D3	µg	198	28.0
Vitamin E	µg	14.4	2.04
Vitamin K1	µg	32.2	4.56
Vitamin C	µg	89.7	12.7
Vitamin B1	µg	486	68.8
Vitamin B2	µg	101.9	14.4
Niacin	µg	3316	46.9
Axit Pantothenic/Pantothenic acid	µg	2004	284
Vitamin B6	µg	572	80.9
Axit Folic/Folic acid	µg	50.0	7.08
Biotin	µg	1.40	0.20
	µg	17.9	2.53

KHỎANG CHẤT/MINERALS			
Natri/Sodium	mg	194	26.0
Kali/Potassium	mg	365	51.7
Clor/Chloride	mg	322	45.5
Canxi/Calcium	mg	309	43.7
Phốt pho/Phosphorus	mg	217	30.6
Tỉ lệ Canxi/Phốt pho		1.43	1.43
Magie/Magnesium	mg	56.5	8.00
Sắt/Iron	mg	8.78	1.24
Kẽm/Zinc	mg	6.50	0.92
Mangan/Manganese	µg	142	20.0
Đồng/Copper	µg	142	20.0
Yod/Iodine	µg	8.51	1.20
Selen/Selenium	µg	8.51	1.20

THÀNH PHẦN/INGREDIENTS

Bột sữa, Béo thực vật, Maltodextrin, Sữa non, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Hỗn hợp khoáng và Vitamin (Natri, Kali, Clo, Canxi, Phốt pho, Magie, Sắt, I ốt, Kẽm, Đồng, Mangan, Selen, Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Niacin, Axit Pantothenic, Vitamin B6, Axit Folic, Vitamin B12, Biotin), HMO (Fucosyllactose (2'-FL)), Inositol, DHA, ARA, L-Carnitine, Lợi khuẩn (Bifidobacterium BB12 & Lactobacillus acidophilus La5), Mik powder, Vegetable fat, Maltodextrin, Colostrum, Probiotics (FOS/Inulin), Premix of vitamins & minerals (Sodium, Potassium, Chloride, Calcium, Phosphorus, Magnesium, Iron, Iodine, Zinc, Copper, Manganese, Selenium, Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Niacin, Pantothenic acid, Vitamin B6, Folic acid, Vitamin B12, Biotin), HMO (Fucosyllactose (2'-FL)), Inositol, DHA, ARA, L-Carnitine, Probiotics (Bifidobacterium BB12 & Lactobacillus acidophilus La5).

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG/USED FOR

Dành cho trẻ từ 0-12 tháng tuổi/For children from 0-12 months of age.

CÔNG DỤNG/FEATURES

Metacare Colostrum 0+ là sản phẩm cung cấp đầy đủ dinh dưỡng, phù hợp sinh lý lứa tuổi/Metacare Colostrum 0+ reconstituted is a product that provides complete nutrition suitable for ages.

HƯỚNG DẪN CÁCH PHA/INSTRUCTIONS FOR PREPARATION

- 1 Rửa tay sạch với xà phòng và nước trước khi pha.
Wash your hands with soap and water.
- 2 Đun sôi nước để pha trong 5 phút và để nước nguội (45-50°C) trước khi pha.
Boil the water for 5 minutes, then let it cool off to lukewarm (approximately 45-50°C).
- 3 Cho đúng lượng nước vào cốc/bình rồi cho từ từ lượng Metacare Colostrum 0+ vào theo hướng dẫn.
Pour recommended amount of water into the utensils, then add recommended level scoops of Metacare Colostrum 0+.
- 4 Khuấy đều cho đến khi tan hết. Thử độ nóng và cho bé dùng.
Stir well until the powder is completely dissolved. Check the heat before feeding.
- Hồn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 1 giờ.
Finish using Metacare Colostrum 0+ reconstituted feeding 1 hour after preparation.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG/RECOMMENDED FEEDING

Tuổi của trẻ/age	Lượng nước ấm/warm water (ml)	Số muỗng/Level scoops	Số lần trẻ ăn trong ngày/Feedings per day
0-2 tuần (0-2 weeks)	60	1	6-8
2 tuần - 2 tháng (2 weeks - 2 months)	120	2	5-7
2 tháng - 9 tháng (2 months - 9 months)	180	3	3-4
9 tháng - 12 tháng (9 months - 12 months)	240	4	3-4

BẢO QUẢN/STORAGE

Đặt trong hộp kín, nơi khô ráo, sạch sẽ, tránh ánh nắng trực tiếp, tránh xa nhiệt độ cao, bảo quản trong vòng 3 tuần/Close the tin tightly after each use. Store in a cool and dry place, and avoid direct sunlight. Use within 3 weeks after first opened.



metaCare

COLOSTRUM

SỮA NON HỖ TRỢ MIỄN DỊCH KHỎE MẠNH



0-12 tháng tuổi

SẢN PHẨM DINH DƯỠNG CÔNG THỨC



Bột sữa từ
NEW ZEALAND



+DHA

+LỢI KHUẨN

0+
Trang 2
Khối lượng tịnh
NET.WT 400 G

SỮA NON HỖ TRỢ MIỄN DỊCH KHỎE MẠNH

Hệ miễn dịch đóng vai trò là "hàng rào" bảo vệ tự nhiên của cơ thể trước những tác nhân gây bệnh. Có 70 - 80% tế bào miễn dịch của cơ thể nằm ở hệ tiêu hóa. Do đó, một chế độ dinh dưỡng phù hợp góp phần nâng cao khả năng miễn dịch, tăng cường sức đề kháng của trẻ.

metaCare **COLOSTRUM** - Sản phẩm dinh dưỡng bổ sung **Sữa non, HMO^{2'-FL}, Lợi khuẩn**

là các dưỡng chất đặc biệt giúp tăng cường miễn dịch của trẻ một cách tự nhiên, an toàn, hiệu quả.



DHA - HỖ TRỢ
PHÁT TRIỂN NÃO BỘ

• Bổ sung DHA, Choline, Axit Alpha Linolenic (Omega 3), Axit Linoleic (Omega 6), những dưỡng chất quan trọng hỗ trợ phát triển não bộ.

metaCare **COLOSTRUM**
CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ DINH DƯỠNG
THEO KHUYÊN NGHỊ CỦA BÁC SĨ YẾ*



SỮA NON - HỖ TRỢ
MIỄN DỊCH KHỎE

• Sữa non (Colostrum) với hàm lượng kháng thể IgG 1450+ cao vượt trội giúp tăng cường sức đề kháng cho trẻ một cách tự nhiên.
• HMO & Lactoferrin giúp giảm tình trạng nhiễm khuẩn bằng cách hạn chế sự xâm nhập của vi khuẩn và virus gây bệnh.



CHẤT XƠ & LỢI KHUẨN
HỖ TRỢ TIÊU HOÁ TỐT

• Bộ đôi chất xơ kết hợp với lợi khuẩn hỗ trợ tiêu hóa, cải thiện hấp thu & tránh táo bón.

(*) So với ColosCare 0+
(**) Theo QCVN 11-1:2012/BYT

CHÚ Ý: Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ. Các yếu tố chống nhiễm khuẩn, đặc biệt là kháng thể chỉ có trong sữa mẹ có tác dụng giúp trẻ phòng, chống bệnh tiêu chảy, nhiễm khuẩn đường hô hấp và một số bệnh nhiễm khuẩn khác. Chỉ sử dụng sản phẩm này theo chỉ dẫn của bác sĩ. Pha chế theo đúng hướng dẫn. Cho trẻ ăn bằng cốc, thìa hợp vệ sinh.

Sản xuất & chịu trách nhiệm sản phẩm bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE
VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, UK2, KBT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.
Sản xuất tại NHÀ MÁY CN CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE
Địa chỉ: Lô VIL2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh, Việt Nam.
Điện thoại: 024.66.833.368

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000:2018,
Hệ thống thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP,
Hệ thống Quản lý môi trường ISO 14001:2015.
Số TNDKSP: ****/2020/ĐKSP.
NSX và HSD: Xem trên bao bì



TƯ VẤN DINH DƯỠNG
MIỄN BÁC: 1800.6011 (miễn phí)
MIỄN NAM: 026.73.009.888
www.nutricare.com.vn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 41/2020/CBSP-NUTRI

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CP DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ: Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 02466833368 Fax: 02437858999

E-mail: nutricare82@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0104937284

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

Ngày cấp/Nơi cấp:

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Sản phẩm dinh dưỡng công thức dành cho trẻ từ 0-12 tháng tuổi: Metacare Colostrum 0+

2. Thành phần: Bột sữa, Béo thực vật, Maltodextrin, Sữa non, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Hỗn hợp khoáng và Vitamin (Natri, Kali, Clo, Canxi, Phốt pho, Magie, Sắt, I ốt, Kẽm, Đồng, Mangan, Selen, Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Niacin, Axit Pantothenic, Vitamin B6, Axit Folic, Vitamin B12, Biotin), HMO (Fucosyllactose (2'-FL)), Inositol, DHA, ARA, L-Carnitine, Lợi khuẩn (Bifidobacterium BB12 & Lactobacillus acidophilus La5)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, lô sản xuất và hạn sử dụng: Được in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách bao gói: Hộp/Lon/Túi: 20 g, 27.6 g, 40 g, 47.5 g, 200 g, 276 g, 400 g, 475 g, 500 g, 800 g, 900 g, 1 kg. (Đóng gói phù hợp quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn).

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong lon thiếc, túi tráng thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.



5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE.

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, liên kề 2, KĐT Vạn Phúc, Q. Hà Đông, TP Hà Nội.

Sản xuất tại: Nhà máy CN Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.

Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 024.66.833.368

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

QCVN 11-1:2012/BYT: Quy chuẩn quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 12 tháng tuổi

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Minh

CÔNG TY CP DINH DƯỠNG NUTRICARE

BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

Số:41/2020/TCSP-NUTRI

Tên tổ chức chịu trách nhiệm về sản phẩm: Công ty CP Dinh dưỡng Nutricare.

Trụ sở: Số 5, ngõ 9/76, Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, liên kề 2, KĐT Vạn Phúc, Quận Hà Đông, TP Hà Nội.

Điện thoại: 024 66833368

Fax: 0437858999

E-mail: nutricare82@gmail.com

1. **Tên sản phẩm:** Sản phẩm dinh dưỡng công thức dành cho trẻ từ 0-12 tháng tuổi
METACARE COLOSTRUM 0+

2. **Thành phần cấu tạo**

Bột sữa, Béo thực vật, Maltodextrin, Sữa non, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Hỗn hợp khoáng và Vitamin (Natri, Kali, Clo, Canxi, Phốt pho, Magie, Sắt, I ốt, Kẽm, Đồng, Mangan, Selen, Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Niacin, Axit Pantothenic, Vitamin B6, Axit Folic, Vitamin B12, Biotin), HMO (Fucosyllactose (2'-FL)), Inositol, DHA, ARA, L-Carnitine, Lợi khuẩn (*Bifidobacterium* BB12 & *Lactobacillus acidophilus* La5)

3. **Chỉ tiêu cảm quan:**

STT	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Bột tơi, mịn, không vón cục
2	Màu sắc	Màu trắng đến ngà vàng
3	Mùi vị	Mùi đặc trưng của sản phẩm, không mùi cháy khét, mùi mốc hay mùi lạ. Vị ngọt dễ chịu, không có vị lạ (đắng khét).

4. **Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:**

4.1. Các chỉ tiêu dinh dưỡng theo QCVN 11-1:2012/BYT

Chỉ tiêu	Đơn vị	Quy chuẩn	
		Tối thiểu	Tối đa
1.Năng lượng			
Năng lượng	kcal/100ml	60	70
2.Thành phần dinh dưỡng			
Protein	g/100kcal	1.8	3
Chất béo	g/100kcal	4.4	6



Carbohydrat	g/100kcal	9	14
Hàm lượng Acid Linolenic	g/100kcal	300	-
Hàm lượng Alpha- Linoleic	g/100kcal	50	-
Tỷ lệ LA/ALA		5:1	15:1
vitamin A	mcg/100kcal	60	180
vitamin D	mcg/100kcal	1	2.5
vitamin E	mg/100kcal	0.5	-
Vitamin K1	mcg/100kcal	4	-
Vitamin B1(Thiamin)	mcg/100kcal	60	-
Vitamin B2 (Riboflavin)	mcg/100kcal	80	-
Niacin	mcg/100kcal	300	-
vitamin B6	mcg/100kcal	35	-
Vitamin B12	mcg/100kcal	0.1	-
Acid pantothenic	mcg/100kcal	400	-
Acid Folic	mcg/100kcal	10	-
Vitamin C	mg/100kcal	10	-
Vitamin H (biotin)	mcg/100kcal	1.5	-
Sắt	mg/100kcal	0.46	2
Canxi	mg/100kcal	50	-
Phospho	mg/100kcal	25	-
Tỷ lệ Calci/phospho		1:1	2:1
Magie	mg/100kcal	5	-
Natri	mg/100kcal	20	60
Clorid	mg/100kcal	50	160
Kali	mg/100kcal	60	180
Mangan	mg/100kcal	1	-
Iod	mcg/100kcal	10	-
Selen	mcg/100kcal	1	-
Kẽm	mg/100kcal	0.5	-
Cholin	mg/100kcal	7	-
Myo - Inositol	mg/100kcal	4	40
Taurine	mg/100kcal	-	12
L-Carnitine	mg/100kcal	1.2	-
Đồng	mcg/100kcal	35	120
Flo	mcg/100kcal	-	100
Acid docosaehaenoic	%Axit béo	-	0.5

4.2. Các chỉ tiêu dinh dưỡng khác

Thành phần	Đơn vị	Mức tối thiểu trong 100 g
Đạm Whey/ <i>whey protein</i>	g	5.76
Đạm Casein/ <i>Casein protein</i>	g	3.84

Colostrum	mg	7200
IgG	mg	1170
Lactoferrin	mg	26.2
DHA (Docosaheenoic acid)	mg	20
ARA (Arachidonic acid)	mg	20
Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin)	mg	1.99
HMO (Fucosyllactose 2'-FL)	mg	230
Lysine	mg	144
Lợi khuẩn*/ <i>Probiotics</i> (BB12 & La5)	CFU	5.10×10^8

- Hàm lượng vitamin, khoáng chất không vượt quá mức cho phép của Phụ lục số 02 Ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế).

5. Chỉ tiêu an toàn:

5.1. Chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm. (Thuộc nhóm Các sản phẩm dinh dưỡng công thức dành cho trẻ đến 12 tháng tuổi và Nhóm Các sản phẩm sữa dạng bột).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	<i>Salmonella</i>	/25g	KPH
2	<i>Enterobacteriaceae</i>	/10g	KPH
3	<i>Staphylococci</i> dương tính với coagulase	CFU/g	10
4	<i>L. monocytogens</i>	CFU/g	100
5	<i>Enterobacter sakazakii</i>	/10g	KPH

5.2. Hàm lượng kim loại nặng: Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm. (Thuộc nhóm Các sản phẩm sữa dạng bột).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	1
2	Chì (Pb)	mg/l	0.02
3	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0.05
4	Arsen	mg/kg	0.5
5	Thiếc (Sn) (Sản phẩm đựng trong bao bì tráng thiếc)	mg/kg	250

5.3. Hàm lượng độc tố vi nấm: Phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Thuộc nhóm Thực phẩm dành cho trẻ dưới 36 tháng tuổi).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Aflatoxin M1	µg/kg	0.025
2	Ochratoxin A	µg/kg	0.5
3	Patulin	µg/kg	10
4	Deoxynivalenol	µg/kg	200
5	Zearalenone	µg/kg	20
6	Fumonisin	µg/kg	200

5.4. Hàm lượng Melamin: (Tuân theo Quyết định số 38/2008/QĐ – BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Hàm lượng Melamine	mg/kg	1.0

5.5. Các chỉ tiêu khác:

- Dư lượng thuốc thú y: Phù hợp với Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm theo Thông tư 24/2013/TT-BYT ngày 14/08/2013 của Bộ Y tế.
- Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Phù hợp với Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm theo Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.

6. Hướng dẫn sử dụng

Tuổi của trẻ/ Age	Lượng nước ấm/ Warm water (ml)	Số muỗng/ Level scoops	Số lần ăn trên ngày/ Servings per day
0 – 2 tuần 0 – 2 weeks	60	1	6-8
2 tuần – 2 tháng 2 weeks - 2 months	120	2	5-7
2 tháng – 9 tháng 2 months - 9 months	180	3	3-4
9 tháng - 12 tháng 9 months - 12 months	240	4	3-4

1 muỗng tương đương 9.2 g Metacare Colostrum 0+

7. Hướng dẫn cách pha

- 1) Rửa sạch tay với xà phòng và nước trước khi pha.

- 2) Đun các dụng cụ, cốc và nắp trong nước sôi trong 2 phút.
 - 3) Đun sôi nước để pha trong 5 phút và để nước nguội ($45-50^{\circ}\text{C}$) trước khi pha.
 - 4) Cho đúng lượng nước vào cốc/bình rồi cho từ từ lượng **Metacare Colostrum 0+** vào theo hướng dẫn
 - 5) Khuấy đều cho đến khi tan hết. Thử độ nóng và cho bé dùng
- Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 1 giờ.

8. Đối tượng sử dụng

Dành cho trẻ từ 0 - 12 tháng tuổi

9. Hướng dẫn bảo quản

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở phải được sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

10. Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. NSX và HSD được in trên bao bì.

11. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói

Quy cách: Lon tráng thiếc khối lượng 400g, 800g. Đóng gói đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế. Đóng gói quy cách khác khi có nhu cầu phát sinh.

12. Các biện pháp phân biệt thật giả:

Nhãn in rõ nét, có đầy đủ tên sản phẩm, hình ảnh logo công ty và số công bố chất lượng.

13. Xuất xứ sản phẩm.

Sản xuất tại: Nhà máy CN Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.

Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 024.66.833.368

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm **ISO 22000:2018**,

Hệ thống thực hành sản xuất tốt (**GMP**), **HACCP**,

Hệ thống Quản lý môi trường **ISO 14001:2015**.

Hà Nội, ngày 24 tháng 09 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Kí tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Minh